

Số: 388 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25 tháng 1 năm 2018 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin
tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25 tháng 1 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25 tháng 1 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định. *Nguyễn Tiên Nương*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BN, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: các phòng, đơn vị trực thuộc, CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Nương

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Chương trình hành động với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 14-NQ/TU, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn, trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng công nghệ hiện đại, từng bước phát triển rộng khắp, chất lượng dịch vụ tốt, cung cấp đa dịch vụ, phấn đấu là một trong những tỉnh đứng đầu khu vực và cả nước.

Phát triển hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng mạng băng rộng đồng bộ, hiện đại, rộng khắp, cung cấp đa dịch vụ với chất lượng tốt nhất đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hạ tầng viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng CNTT; đẩy mạnh ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh và triển khai xây dựng cơ bản mô hình TPTM vào năm 2020; trở thành một trong các địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT.

Tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Phát triển nguồn nhân lực CNTT đủ về số lượng, đảm bảo về chất

lượng; hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp CNTT, phấn đấu đưa ngành công nghiệp điện tử trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (Viet Nam ICT Index) qua đó tăng cường đóng góp vào kết quả xếp hạng các chỉ số như chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

Phát triển mạng bưu chính với 169 điểm phục vụ, bình quân dưới 7.211 người/điểm phục vụ, bán kính bình quân dưới 1,25 km/điểm phục vụ; tốc độ tăng trưởng doanh thu bưu chính truyền thống từ 20-25%/năm; tốc độ tăng trưởng bưu chính hiện đại từ 25-30%; cung cấp dịch vụ bưu chính đến 100 các xã, phường, thị trấn; phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ tài chính bưu chính đến 50% mạng điểm phục vụ; từng bước phát triển mạng chuyển phát an toàn; 100% hệ thống điểm phục vụ được cung cấp dịch vụ internet băng rộng, tốc độ cao; 100% Bưu điện-Văn hóa xã được củng cố và đa dạng hóa; đổi mới hệ thống quản lý, khai thác tại 100% bưu cục; phát triển sử dụng ki-ốt lưu động ở các khu dân cư, khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, trường học...

Mật độ thuê bao điện thoại cố định đạt 3,3 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao điện thoại thông tin di động đạt 123 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao internet băng rộng đạt 59,1 thuê bao/100 dân; ngầm hóa mạng ngoại vi tại các đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đạt 100%; ngầm hóa mạng ngoại vi tại thành phố Bắc Ninh đạt 75-80%, thị xã Từ Sơn đạt 65-70%, các huyện đạt 45-50%; ngầm hóa đồng bộ hạ tầng mạng cáp; tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng mạng di động giữa các doanh nghiệp đạt 20-25%; cáp quang hóa tới 100% thôn, xóm trên địa bàn; tổng số trạm BTS 4.198 trạm; nâng cấp mạng thông tin di động lên công nghệ 4G; Tại các khu vực đô thị: Thực hiện di dời các cột ăng ten công kênh (A2a, A2b) về nóc các tòa nhà cao tầng chuyển thành cột không công kênh (A1a, A1b), khu vực không tìm được vị trí có độ cao thích hợp chuyển đổi sang cột ngụy trang, thân thiện với môi trường dưới mặt đất (*Thời gian thực hiện 01 năm kể từ ngày Chương trình hành động này được ban hành; giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn triển khai đảm bảo có hiệu quả*).

100% cán bộ cơ quan các cấp sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ; 90% đơn vị nhà nước cấp tỉnh, huyện xây dựng cơ dữ liệu riêng và tích hợp, chia sẻ, sử dụng các cơ sở dữ liệu lớn liên quan; phấn đấu cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 3 và 35% dịch vụ công mức độ 4 cho người dân và doanh nghiệp; 100% đơn vị nhà nước cấp tỉnh, huyện xây dựng các hệ thống thông tin; 100% cán bộ, công chức cơ quan nhà nước có máy tính sử dụng trong công việc; 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã triển khai thống nhất phần mềm một cửa liên thông; 100% UBND cấp xã có cổng thông tin điện tử thành phần hoặc trang thông tin điện tử thuộc cổng thông tin điện tử của tỉnh; 100% các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được kết nối bằng cáp quang với mạng truyền số liệu của tỉnh; Trung tâm hành chính công thực hiện liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở; 100% hồ sơ quản lý cán bộ công chức các cấp được quản lý trên môi trường mạng; 100% các xã, phường,

thị trấn được đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, internet; từng bước xây dựng Trung tâm điều hành thành phố thông minh, Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố thông minh; 100% cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT và 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức CNTT theo quy định; 100% cán bộ công chức đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin.

Thu hút được nhiều doanh nghiệp CNTT mạnh, có quy trình sản xuất hiện đại, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

3. Định hướng đến năm 2030

Phát triển bưu chính theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, mạng lưới rộng khắp nhằm đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng với chất lượng tốt nhất. Ứng dụng công nghệ hiện đại triển khai tự động hóa trong việc chia chọn, chấp nhận, khai thác... Hoàn thiện tin học hóa trong các công đoạn bưu chính và toàn bộ hệ thống mạng điểm phục vụ.

Xây dựng hạ tầng viễn thông và CNTT hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, hướng đến đáp ứng nhu cầu kết nối các thiết bị của thành phố thông minh và triển khai tiếp cận cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư.

Triển khai có hiệu quả việc xây dựng Chính quyền điện tử ở các cấp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh xây dựng, tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành; tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đảm bảo an toàn thông tin.

Triển khai thành công mô hình thành phố thông minh với các lĩnh vực cốt lõi (nền kinh tế thông minh, dịch chuyển thông minh, môi trường thông minh, quản trị thông minh, công dân thông minh, cuộc sống thông minh,...), các phạm vi (năng lượng và nước, văn hóa và du lịch, môi trường và xây dựng, giao thông vận tải, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ xã hội, giáo dục và phát triển các kỹ năng, thành phố an toàn, chính quyền điện tử...) và các chỉ tiêu.

Khuyến khích ứng dụng CNTT trong quản trị, sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển thương mại điện tử.

Phát triển công nghiệp CNTT thành ngành kinh tế - kỹ thuật tăng trưởng nhanh và bền vững, có vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng phát triển kinh tế tri thức. Xây dựng khu công nghiệp CNTT tập trung hiện đại, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút các tập đoàn trong nước, tập đoàn đa quốc gia, có uy tín. Hình thành một số doanh nghiệp lớn hoặc tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực CNTT có khả năng cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, đồng thời phát triển mạnh doanh nghiệp CNTT vừa và nhỏ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong phát triển BCVT và CNTT

Tiếp tục phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các văn bản của Trung ương, của tỉnh về phát triển BCVT và CNTT nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, doanh nghiệp và toàn xã hội về vị trí, vai trò, lợi ích của các loại hình dịch vụ BCVT và việc ứng dụng CNTT đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng thành phố thông minh.

Tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với phát triển BCVT và CNTT; tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch phát triển BCVT và CNTT tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Ninh; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng CNTT vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm, 5 năm của ngành, địa phương. Người đứng đầu các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT tại cơ quan, đơn vị. Thực hiện gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc đánh giá xếp loại mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT. Tăng cường phối hợp giữa Ban chỉ đạo cải cách hành chính và Ban chỉ đạo CNTT của tỉnh để gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính đạt hiệu quả cao nhất; phát huy vai trò tích cực của Ban chỉ đạo CNTT các cấp.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phát triển BCVT và CNTT

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển BCVT và CNTT phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và Việt Nam, tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi, công khai, minh bạch đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường hình thức bán, cho thuê lại dịch vụ viễn thông và Internet theo quy định của Pháp luật nhằm huy động mọi nguồn lực nhân rộng trong xã hội để phát triển viễn thông. Tận dụng cơ sở hạ tầng viễn thông sẵn có, tránh đầu tư chồng chéo, sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông và nguồn lực quốc gia.

Ban hành cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng mạng lưới, mở rộng vùng phủ sóng, đặc biệt là những doanh nghiệp đầu tư vào những khu vực có số người sử dụng dịch vụ thấp. Phát triển mạng thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, quốc phòng, an ninh, thông tin phòng chống thiên tai, hỏa hoạn và các thảm họa khác. Xây dựng các đề án cơ sở hạ tầng mạng Chính phủ điện tử, phục vụ cải cách hành chính Nhà nước.

Ban hành chế độ thu hút và đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức về VT-CNTT trên địa bàn theo quy định; cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, nhân lực BCVT và CNTT có trình độ đảm bảo khai thác cung cấp sản phẩm dịch vụ BCVT và quản trị, vận hành tốt hạ tầng CNTT của chính quyền điện tử, thành

phổ thông minh. Đưa kết quả đánh giá chỉ số ICT Index thành một trong những tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm đối với các cơ quan nhà nước.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng BCVT và CNTT thông tin rộng khắp, đồng bộ, hiện đại

Hiện đại hóa công nghệ bưu chính, ưu tiên tập trung hiện đại hóa bưu cục, sử dụng các thiết bị bưu chính hiện đại, kết hợp với các trung tâm chia chọn tự động thực hiện tới cấp huyện. Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, góp phần đổi mới tổ chức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Định hướng tập trung nghiên cứu triển khai ứng dụng dịch vụ mới.

Xây dựng hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại, rộng khắp làm nền tảng cho việc ứng dụng CNTT trong xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh, phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Từng bước sắp xếp lại các cột BTS theo hướng chuyển đổi các cột ăng ten công kênh trên các nóc nhà dân sang cột ăng ten không công kênh trên nóc các tòa nhà cao tầng hoặc cột ăng ten thân thiện với môi trường tại các khu vực công cộng: công viên, vườn hoa, giải phân cách, vỉa hè... Ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị. Tiếp tục triển khai mạng mạng tin học diện rộng (WAN) nội tỉnh với tốc độ cao, xây dựng mạng đô thị (MAN) với công nghệ hiện đại, kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh, đáp ứng yêu cầu về trao đổi dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin của các cơ quan đơn vị trong xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

Hiện đại hóa hạ tầng CNTT của các ngành và địa phương; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đảm bảo đồng bộ, tiên tiến, hiện đại; nâng cấp, thay thế các trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc. Xây dựng trung tâm dữ liệu và trung tâm điều hành TPTM và một số dự án của các ngành liên quan đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng mô hình TPTM tỉnh Bắc Ninh.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị đảm bảo thiết thực, hiệu quả, từng bước xây dựng thành công mô hình thành phố thông minh

Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là các ngành kinh tế, kỹ thuật để nâng cao sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội quan trọng trong một số ngành như y tế, giáo dục, tài chính, giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên môi trường...

Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT dùng chung đã được triển khai gồm hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến; gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

Ứng dụng chữ ký số và các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin khi trao đổi dữ liệu trên môi trường mạng; hạn chế tối đa việc sử dụng và gửi văn bản giấy, trừ văn bản mật. Tập trung triển khai và thực hiện các cơ sở dữ liệu trọng điểm theo Quyết định 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và cơ sở dữ liệu nền địa lý, cơ sở dữ liệu về y tế, giao dục, lao động, việc làm, tài nguyên và môi trường... làm cơ sở xây dựng chính quyền điện tử hướng tới thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh với các lĩnh vực cốt lõi phạm vi, chỉ tiêu. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động trực tuyến của cơ quan nhà nước để tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí, nâng cao hiệu quả công việc như hội nghị truyền hình, đào tạo trực tuyến, y tế từ xa,...

5. Phát triển nguồn nhân lực BCVT và CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Chủ động nâng cao năng lực dự báo, định hướng phát triển nguồn nhân lực BCVT và CNTT của tỉnh theo nhu cầu thị trường lao động để có chiến lược tuyển dụng, đào tạo và trả lương cho người lao động, kế hoạch phát triển quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Nghiên cứu, kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị chuyên trách về CNTT, đảm bảo đủ khả năng tiếp cận, điều hành có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin của thành phố thông minh.

Ban hành chính sách ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về VT-CNTT làm việc trong các cơ quan nhà nước theo quy định.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý về BCVT và CNTT. Đào tạo lãnh đạo CNTT (CIO), chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị mạng, an toàn an ninh thông tin và một số kỹ năng cần thiết khác theo tiêu chuẩn quốc gia cho các cơ quan, đơn vị; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng CNTT trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề của tỉnh; đưa nội dung đào tạo về chính quyền điện tử, TPTM tỉnh Bắc Ninh, giáo dục STEM vào giảng dạy trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh, từng bước hình thành công dân điện tử trong tương lai.

6. Chủ động đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Tăng cường phối hợp với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT), Cục an toàn thông tin, các đơn vị chức năng khác của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp về an toàn thông tin trong các hoạt động diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin, giám sát đánh giá an ninh mạng. Triển khai các hoạt động cảnh báo an toàn thông tin, tiến hành kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của tỉnh; Đồng thời hợp tác với các cơ quan, đơn vị trên trong việc đào tạo, diễn tập, trao đổi, chia sẻ về lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

7. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Tạo cơ chế thông thoáng, môi trường đầu tư thuận lợi cho các nhà đầu tư; tăng cường các nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp CNTT; ưu tiên bố trí kinh phí trong chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt thu hút đầu tư vào Khu đào tạo ứng dụng KH-CN cao, giáo dục, y tế, văn hóa thể thao và dịch vụ thương mại tại thành phố Bắc Ninh và huyện Tiên

Du. Đẩy mạnh đầu tư phát triển khu công nghiệp CNTT tập trung, công viên phần mềm, các trung tâm cung cấp dịch vụ CNTT, đưa Bắc Ninh trở thành tỉnh mạnh về công nghiệp CNTT. Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và đưa các khu công nghiệp vào hoạt động có hiệu quả, từ đó thu hút các dự án đầu tư của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới trong lĩnh vực điện tử, viễn thông và CNTT. Hỗ trợ, ươm tạo các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện để ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng sản xuất sản phẩm CNTT cho các tập đoàn lớn.

Triển khai các giải pháp tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp và sản xuất công nghiệp,... từng bước đưa Bắc Ninh thành một trong những thành phố hàng đầu của khu vực châu Á về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Tăng cường hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế

Tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương để tăng cường năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và cơ sở vật chất. Chủ động tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ phục vụ quá trình ứng dụng và phát triển bưu chính, viễn thông và CNTT của tỉnh. Tranh thủ sự tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của các tập đoàn, doanh nghiệp có thương hiệu, kinh nghiệm trên thế giới và trong nước hỗ trợ tỉnh trong việc phát triển bưu chính, viễn thông và ứng dụng CNTT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 14-NQ/TU, chương trình hành động của UBND tỉnh và chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

b) Chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách về BCVT&CNTT, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

d) Phối hợp với các sở, ngành địa phương có liên quan: Tham mưu đề xuất danh mục dự án đầu tư phát triển bưu chính, viễn thông công nghệ thông tin đến năm 2020 đảm bảo triển khai theo thứ tự ưu tiên, có hiệu quả, tiết kiệm, không chồng chéo và có tính kế thừa,...trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối và bố trí ngân sách hằng năm cho hoạt động ứng dụng, phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai các hoạt động theo thứ tự ưu tiên, thiết thực và có hiệu quả trên cơ sở Chương trình hành động;

f) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc triển khai các hoạt động ứng dụng công

nghệ thông tin gắn liền với cải cách hành chính bao gồm: triển khai văn bản điện tử, triển khai dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, tăng cường sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trong hội họp, tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ công chức;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trong xã hội;

h) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tăng cường phát triển, mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

i) Tổ chức, triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các dự án được giao làm chủ đầu tư về lĩnh vực CNTT, chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

j) Định kỳ 06 tháng một lần tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động này, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, đưa kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, thành phố thông minh vào trong kế hoạch phát triển kinh tế chung của tỉnh; cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư hằng năm và theo từng giai đoạn dành cho dự án về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã được UBND tỉnh phê duyệt;

3. Sở Tài chính:

Cân đối bố trí nguồn vốn sự nghiệp hằng năm và theo từng giai đoạn cho hoạt động về phát triển bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin đã được UBND tỉnh phê duyệt;

4. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính tạo cơ sở cho ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước; tham mưu công tác tuyển dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực công nghệ thông tin theo quy định; tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức chung về công nghệ thông tin cho cán bộ công chức.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh bổ sung tiêu chí quy định trách nhiệm người đứng đầu trong việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước để bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

5. Viện nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội:

Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông nghiên cứu, đề xuất định hướng phát triển cơ chế, chính sách, mô hình hợp tác công tư trong ứng dụng và phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

6. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chi đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng đề án, dự án đầu tư của cơ quan, đơn vị mình;

b) Xây dựng kế hoạch ứng dụng, phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hằng năm gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh;

c) Tăng cường sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin hiện có để nâng cao hiệu quả công việc; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tới người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng công nghệ thông tin;

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và CNTT triển khai phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ đảm bảo chất lượng tốt nhất.

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 14-NQ/TU; Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch hệ thống thể phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch hệ thống hạ tầng, đường dây thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và Chương trình hành động này.

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể hằng năm và theo từng giai đoạn nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU, Chương trình hành động này và các quy định khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của chương trình, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. *Nguyễn Tiến*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Như